

# MO IN THE LIFE OF MUONG ETHNIC GROUP IN NINH BINH PROVINCE TODAY

Nguyen Thi Thanh Van

Hanoi University of Culture; Email: vannt@huc.edu.vn

Received: 05/01/2024; Reviewed: 08/4/2024; Revised: 12/4/2024; Accepted: 10/5/2024; Released: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/mcdt/295>

Mo is a featured religious activity which is very important in spiritual life of Muong ethnic group. Mo is not only a ritual performed at funerals but also contains the entire integrated values that form traditional Muong culture (worldview, outlook on life, ethnic history, social institutions, folk literature and art, beliefs and daily living habits...). Mo Muong in Ninh Binh province not only has the characteristics of Mo Muong in general but also has the unique local nuances of the Muong ethnic group here. Nowadays, the implementation of the 'Mo' heritage in Muong's ethnic community in Ninh Binh province is fading away rapidly, it needs emergency protection while the research, conservation and value promotion activities here are still too few. The article focuses on presenting an overview of the origin, unique characteristics and current status of Mo heritage practice in the community as well as preserving and promoting the value of Muong Mo heritage in Ninh Binh province today.

**Keywords:** Mo Muong; Ninh Binh province; Funeral rituals; Muong Ethnic group.

## 1. Đặt vấn đề

Người Mường, cùng với người Kinh được coi là một trong hai tộc người tại chỗ, là chủ nhân sáng tạo và phát triển các giá trị văn hóa đặc sắc của vùng đất Ninh Bình từ quá khứ cho đến hiện nay. Trong đời sống văn hóa, xã hội và tâm linh của người Mường, Mo là thành tố quan trọng, đặc biệt là trong tang ma. Người Mường ở tỉnh Ninh Bình quan niệm, sau khi chết mà không được làm mo thì linh hồn người chết không biết mình đã chết, không biết đường đi lên Mường Trời gặp ông Lang Thiên Đổng, ông Lang Thiên Vị để xin được chuyển sang số ma, không biết đường đi ra Mã Đổng để nhận họ hàng bên âm, được tổ tiên biết mặt và thừa nhận, được vào sinh sống vĩnh viễn bên làng ma. Để cái chết được hoàn thành và linh hồn được chuyển hóa thì hồn ma phải hoàn tất các hành trình trên. Nhiệm vụ đó được người Mường giao phó cho các thầy mo, để người chết được trọn vẹn và người sống được trọn nghĩa. Hiện nay, việc thực hành di sản Mo trong cộng đồng người Mường ở tỉnh Ninh Bình đã và đang bị biến đổi mạnh mẽ bởi nhiều nguyên nhân, đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải có những định hướng, chính sách, giải pháp phù hợp để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của Mo trong đời sống người Mường hiện nay.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Từ trước đến nay, khi nhắc đến Mo Mường, các học giả trong nước và quốc tế thường quan tâm và nghiên cứu ở hai trung tâm cư trú và văn hóa lớn của người Mường là các tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa. Những công trình sưu tầm và nghiên cứu đầu tiên về Mo Mường được thực hiện từ những năm đầu thế kỷ XX như: *Tỉnh Mường Hòa Bình* (Piere

Grossin, 1926); *Người Mường - Địa lý nhân văn và xã hội học* (Jeanne Cuisinier, 1948); *Lược khảo về thần thoại Việt Nam* (Nguyễn Đông Chi, 1956),... tuy sơ lược nhưng đã cung cấp những hiểu biết đầu tiên về loại hình tín ngưỡng, văn hóa dân gian này.

Từ những năm 1970 đến nay, việc nghiên cứu, sưu tầm về Mo Mường ở Việt Nam được tiến hành bài bản hơn, người thực hiện bao gồm cả những người Mường có học vấn, am hiểu văn hóa dân tộc như: Vương Anh, Bùi Chí, Bùi Văn Nợi, Bùi Thiện, Quách Giao... và những chuyên gia nghiên cứu về văn hóa Mường như: Hoàng Anh Nhân, Đặng Văn Lung, Trương Sĩ Hùng,... Họ tập trung nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật và giới thiệu các văn bản Mo có nội dung nói về các truyền thuyết, thần thoại Mường ở các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa. Sau khi 2 bản *Têa tát téa rác* (28 chương, 8225 câu) của Mo Mường Thanh Hóa và *Đề đất để nước* (17 chương, 6811 câu) của Mo Mường Hòa Bình được xuất bản, các giá trị của Mo Mường mới được khẳng định, việc nghiên cứu, sưu tầm và công bố đã mở rộng ra mo tang ma như: *Đề đất để nước* (Lung & nnk, 1988); *Mo lên trời* (Nhân, 1994); *Mo (sử thi thần thoại) dân tộc Mường* (Anh và nnk, 1997); *Tuyển tập truyện thơ Mường* (Thiện, 1995); *Mo Mường và nghi lễ tang ma* (Lung & nnk, 1996); *Diễn xướng Mo - Trượng - Môi* (Thiện & nnk, 2005); *Mo Mường Hòa Bình* (Viên & Chi, 2010); *Mo Mường* (Nợi, 2012); *Mo - đường lên trời* (Ẩn, 2002),... Cho đến nay, mới có Mo Mường ở các tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa, Sơn La được sưu tầm và công bố. Với các kết quả kể trên, Mo Mường đã trở thành một hiện tượng văn hóa dân gian đặc sắc, góp phần làm sáng tỏ những đặc trưng văn hóa mang bản sắc của người Mường, mặc dù những kết quả đó còn hạn

chế và chưa phản ánh đầy đủ tính đa dạng và đặc thù của Mo Mường ở từng địa phương.

Đến nay, việc nghiên cứu, sưu tầm và công bố về Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình vẫn là một “khoảng trống”, mới chỉ được nhắc đến một cách sơ lược là một phần của nghi lễ tang ma, là một hiện tượng văn hóa dân gian đáng được kể tên trong một vài công bố nhỏ. Bài viết làm sáng tỏ thêm các giá trị, đặc trưng và sắc thái địa phương của Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình cũng như hiện trạng thực hành di sản; đồng thời đề xuất một số giải pháp và những công việc cần làm ngay để di sản mo trường tồn cùng cộng đồng người Mường nơi đây.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là điền dã dân tộc học (phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố, quan sát tham dự, thảo luận nhóm...), kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác như điều tra xã hội học, thu thập tài liệu sơ cấp, thứ cấp để tổng hợp, phân tích và đối sánh tài liệu nhằm khái quát về nguồn gốc, những diện mạo đặc trưng, hiện trạng thực hành di sản và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện nay.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Khái quát về chủ thể văn hóa và địa bàn nghiên cứu

Ninh Bình là nơi tụ cư của nhiều dân tộc, trong đó đông nhất là người Kinh (953.076 người, chiếm 97% dân số toàn tỉnh), sau đó là người Mường (27.345 người, chiếm 2,78% dân số toàn tỉnh), người Tày, người Thái, người Nùng, người Sán Chay (Tổng cục thống kê, 2019, tr.118)..., trong đó, người Kinh và người Mường được xem là các tộc người tại chỗ, là chủ nhân đã sáng tạo và phát triển các giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh Ninh Bình từ các khư cho đến hiện nay.

Người Mường ở tỉnh Ninh Bình cư trú tập trung hoặc xen kẽ với người Kinh ở các xã của huyện Nho Quan và một xã của thành phố Tam Điệp, gồm 4 nhóm cộng đồng: Mường Vàng, Mường Rậm, Mường Bơ và Mường Kỳ Lão, trong đó nhóm Mường Kỳ Lão có tiếng nói và phong tục tập quán khác biệt so với các nhóm Mường còn lại.

Không gian sinh sống của người Mường ở tỉnh Ninh Bình chủ yếu là vùng núi đá vôi xen kẽ với các thung lũng, thuận lợi cho canh tác lúa nước và hoa màu. Họ cư trú thành các bản, xóm, trại, ... với hình thái gia đình nhỏ phụ quyền. Trước kia người Mường ở nhà sàn nhưng nay đa số người dân chuyển sang ở nhà đất giống như người Kinh lân cận. Trang phục truyền thống khá độc đáo, đặc biệt là trang phục nữ nhưng nay đã ít sử dụng trong đời sống thường ngày, chỉ mặc trong các dịp lễ tết, hội hè, sự kiện... Âm thực có nguồn gốc từ các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và hái lượm, được chế biến theo dạng hấp, đồ và bày trên mâm lá chuối. Trong hôn nhân của người Mường không thể thiếu vai trò của ông mối (mò), còn khi thực hiện các nghi thức tang ma nhất định phải có các roóng mo/

cuông mo.

Đời sống tinh thần của người Mường ở tỉnh Ninh Bình rất phong phú, phản ánh nhân sinh quan và thế giới quan tộc người với môi trường cư trú. Họ theo tín ngưỡng đa thần, thờ cúng trời đất, tổ tiên, Tản Viên, Thành hoàng làng, Thánh Mẫu, quan Lang,... Hàng năm, họ tổ chức nhiều lễ hội như: khai hạ, xuống đồng, cầu mưa, cơm mới,... với nhiều trò chơi đặc sắc, như ném còn, đánh đu, đánh mông,... Bên cạnh đó, họ vẫn gìn giữ nhiều làn điệu dân ca đặc sắc, như: hát Đúm, Sắc bùa, Răng thường,... góp phần làm cho đời sống tinh thần của người Mường phong phú, đậm đà bản sắc.

#### 4.2. Đặc điểm mo Mường ở tỉnh Ninh Bình

Người ta thường nói “Ở đâu có người Mường thì ở đó có tục lễ tang ma và do đó có Mo Mường” (Lung & nnk, 1996, tr.19). Mo Mường là một sinh hoạt tín ngưỡng, phản ánh tâm hồn, nhận thức và cách ứng xử của người Mường với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội. *Vậy, Mo Mường được hiểu như thế nào?*

Theo nhà nghiên cứu Bùi Hy Vọng thì Mo Mường được hiểu: *Một là*, các nghi lễ dân gian có tính thiêng, được đặc biệt sử dụng trong tang lễ và một số nghi lễ cầu khỏe mạnh với mục đích nhằm giải quyết các thủ tục, các công việc trong tang lễ trước khi đưa người chết đi chôn cất và trấn an tinh thần, cầu khỏe mạnh cho người đang sống; *Hai là*, tên gọi của một loại nghề nghiệp, trong đó người làm nghề là những Thầy Mo (Pộ Mo) hoặc Thầy Trượng, thuộc dòng nỏ (dòng họ nhiều đời có người làm Mo hoặc làm Trượng); *Ba là*, một loại hình di sản văn hóa có tính nguyên hợp (nghi lễ, quy ước xã hội, văn học, âm nhạc, diễn xướng dân gian, ...) được thực hiện trong tang lễ và một số nghi lễ cầu khỏe mạnh. Theo Nguyễn Đức Từ Chi thì Mo (vốn gốc Thái) có 3 nghĩa: 1- Danh từ: Người hành lễ cho đám tang, trong trường hợp này người ta thường thêm Pộ (bổ - Pộ Mo/bổ Mo), có khi là Thầy (thầy - Thầy Mo/Thầy Mo); 2- Danh từ: Tang ca; 3- Động từ: Ngâm tang ca lên (Từ, 2012, tr.295). Có thể hiểu “*Mo Mường là sử thi thân thoại được diễn xướng trong đám tang của người Mường. Mo Mường cùng với nghi lễ là công việc làm cho cái chết trở thành văn*” (Nơi, 2012, tr.21).

Mo Mường không chỉ là các áng mo sử dụng trong tang ma, đồng thời còn dùng trong nhiều nghi lễ khác như: mo lễ, mo vía, mo cúng bái trừ tà ma và cả mo chữa chài ếm,... nhưng mo tang ma có giá trị bao trùm hơn cả. Khác với người Mường ở một số địa phương khác, người Mường ở tỉnh Ninh Bình chỉ gọi các nghi lễ được thầy mo thực hiện trong đám tang là mo, còn các nghi thức tâm linh khác trong đời sống thường ngày được gọi là lễ cúng, mặc dù người thực hiện là các thầy mo.

Mo Mường bao gồm các thành tố: *lời mo, môi trường diễn xướng và người thực hành diễn xướng (thầy mo)*. Lời mo là các bài văn khấn, văn vãn dân gian, được gọi là các *bài mo, cát mo, roóng mo, cuông mo*... Mỗi bài mo được sử dụng trong một

nghi lễ cụ thể, có chức năng và nội dung khác nhau. Môi trường diễn xướng của mo là tang lễ. Thầy mo là người nắm giữ các bài mo, có khả năng diễn xướng mo, có quyền lực tâm linh, thuộc dòng nỏ, có đồ tế khí (túi khốt, gươm, ngải...) và trang phục riêng (mũ, quần, áo, khăn...). Từ xưa đến nay, việc truyền dạy mo được thực hiện qua truyền khẩu, quan sát tham dự và thực hành nghề. Gần đây, một số thầy mo ở tỉnh Ninh Bình đã ghi chép lại những bài mo để tiện cho việc học và truyền dạy cho các thế hệ sau. Tuy nhiên, việc này được thực hiện khá rời rạc, tự phát và chưa có hệ thống.

Nội dung của Mo Mường phản ánh những khía cạnh của đời sống người Mường. Đó là các quan niệm về nhân sinh quan, thế giới quan và các tri thức, kinh nghiệm trong cuộc sống, về những chuẩn mực tình cảm, đạo đức xã hội. Người Mường quan niệm, chết chưa phải là hết mà là sự khởi đầu của

con người khi sang một thế giới khác mà họ gọi là *Mường Chạ Đổng* (thế giới âm và họ hàng bên ma). Ở đó, hồn ma vẫn phải lao động sản xuất, làm ăn và bênh vực cho con cháu đang sống bên Mường Sáng (trần gian). Không những thế, mo còn trang bị các tri thức cho người chết và cả cho người sống, thông qua các công mo kể chuyện về sự sinh thành vũ trụ, con người, quá trình đấu tranh sinh tồn thừa ban đầu, sự phân tầng xã hội, các quy tắc đạo đức xã hội và những kiến thức về địa lý nhân văn.

Giống như người Mường ở những nơi khác, người Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện vẫn duy trì thực hành các nghi lễ mo tang. Tuy nhiên, người Mường ở đây có hai cộng đồng tương đối khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa truyền thống cũng như các nguyên tắc và cách thực hành di sản mo tang ma. Dựa vào các đặc điểm đó, nghiên cứu phân thành 2 nhóm: nhóm mo Mường chung và nhóm mo Mường Kỳ Lão.

**Một số đặc điểm mo của nhóm Mường chung và nhóm Mường Kỳ Lão**

Đặc điểm	Mo của nhóm Mường chung	Mo của nhóm Mường Kỳ Lão
<b>Về người làm mo (thầy mo)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc dòng nỏ, có thể được nỏ chọn (không phải học), người không thuộc dòng nỏ (ít).</li> <li>- Có trí nhớ, đạo đức, sức khỏe tốt.</li> <li>- Thầy mo phải kiêng cử nhiều thứ: không luôn qua dây phơi quần áo, quan hệ vợ chồng trước khi đi làm mo, không ăn thịt chó, cá da trơn, cóc rắn, các con vật chết, vợ chồng con cái đầy đủ ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải thuộc dòng nỏ (họ Bông Báo là dòng họ duy nhất của người Mường Kỳ Lão được phép làm mo).</li> <li>- Có trí nhớ, đạo đức, sức khỏe tốt.</li> <li>- Là dòng mo tạp nên các thầy mo không phải kiêng cử trong sinh hoạt và ăn uống.</li> </ul>
<b>Phạm vi thực hành mo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm mo ở các thôn bản có người Mường trên địa bàn các xã: Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Xích Thổ, Thạch Bình, Yên Quang, Văn Phương, Quảng Lạc (huyện Nho Quan) và ở cộng đồng người Mường giáp ranh của hai tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa.</li> <li>- Có thể mời thầy mo ở các tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa đến làm mo tang cho nhóm Mường chung ở tỉnh Ninh Bình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ làm mo trong 3 bản cổ của người Mường Kỳ Lão: bản Sau, bản Ao, bản Cà (xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan).</li> <li>- Chỉ những thầy mo người Kỳ Lão mới làm được mo tang cho người Mường Kỳ Lão.</li> <li>- Các thầy Mo Mường ở các nhóm khác không thể làm được mo tang ma cho người Mường Kỳ Lão (do sự khác biệt về ngôn ngữ, tâm linh và văn hóa).</li> </ul>
<b>Các vật thiêng khi đi làm mo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cáo (3), chuông (dùng úp) gươm/dao/kiếm, tầm sét, quạt giấy, đá thạch anh, xương chân gà, ngải, sừng hưu, quần áo, mũ sừng của thầy mo...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cáo (2), chuông (dùng ngựa), bó lông công, dao, xương tiền xu, xương sọ chim, túi đựng trà cho nỏ, sừng hưu, ngải, quần áo, mũ bông beo của thầy mo...</li> </ul>
<b>Nhạc cụ dùng trong thực hành mo tang ma</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công, chiêng, kèn, trống to, trống nhỏ, bộp, thanh la.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trống, chiêng</li> <li>- Chỉ những người đã hoàn thành các nghĩa vụ với cộng đồng, có đóng góp công lao với làng nước khi chết mới được dùng chiêng; chiêng chỉ dành cho đám tang của nam giới (nay có thuê thêm đội nhạc hiệu của người Kinh).</li> </ul>
<b>Quy trình nghi lễ tang ma và các bài mo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nghi lễ tổng trùng, kẹ (bắt buộc với mọi người), cắt trùng, cúng thành hoàng làng, làm mát ...</li> <li>- Các bài mo: (1). Mượn Mo, gọi nỏ, dạy khánh khốt; (2). Mo mở dây (mở nải) mở khăn (quan tài) và thức hồn người chết; (3). Mo com bura (mo cho ma ăn); (4). Mo lên trời (xin đông, chuộc số); (5). Mo kể chuyện (Đề đất đề nước); (6). Mo nhòm (mo nhìn); (7). Mo com bura (ăn bữa thứ 2); (8). Mo nam vong (mo đưa người chết đến nơi chôn cất).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nghi lễ tổng trùng, kẹ (với người chết dữ), cắt trùng, mát nhà, cúng thành hoàng làng...</li> <li>- Các bài mo: (1). Cúng nỏ; (2). Vào mo lên Cối; (3). Mo kể chuyện Đề đất đề nước; (4). Dận dò và chia của cho con cháu; (5). Thi giàu thi nghèo; (6). Bắn mặt trời; (7). Búc xúc bu xu; (8). Lên trời đi chơi và chuộc số; (9). Đi về; (10). Vào Chạ Đổng; (11). Thế bữa giỗ (của các con trai); (12). Mo mát nhà.</li> </ul>



### 4.3. Giá trị di sản văn hóa Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình

Mo được ví như bách khoa toàn thư dân gian, chứa đựng những tinh hoa văn hóa mang đặc trưng của dân tộc Mường, được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác, được sáng tạo không ngừng cùng tiến trình phát triển của dân tộc. Diền xướng Mo Mường là phương tiện giao tiếp bày tỏ lòng tôn kính đối với lực lượng siêu nhiên và tổ tiên, đồng thời là phương tiện để truyền đạt tư tưởng triết lý về thiên nhiên, vũ trụ, tri thức, tập quán xã hội người Mường; qua đó góp phần tích cực trong hoạt động giáo dục, xây dựng nhân cách con người và gìn giữ phong tục, tập quán. Mo Mường là sự kết tinh những kinh nghiệm trong lao động sản xuất, ứng xử văn hóa, triết lý nhân sinh, thể hiện tình yêu cuộc sống, con người, quê hương và khí phách, cốt cách của dân tộc, của bản mường. Đến nay, Mo vẫn được người Mường ở tỉnh Ninh Bình thực hành và lưu giữ như báu vật của cộng đồng với các giá trị cốt lõi tiêu biểu như sau:

*Thứ nhất, về giá trị lịch sử:* Tính sử thi trong Mo Mường phản ánh lịch sử hình thành, quá trình phát triển của dân tộc Mường nói chung và người Mường ở Ninh Bình nói riêng, được thể hiện rất rõ qua bài mo Kể chuyện *Đẻ đất đẻ nước*. Đây là một áng thơ mo dài đã tái hiện lịch sử sinh thành của trời đất, của loài người từ thừa hồn mang, sau đó phân chia có đất, có nước, có ngày, có đêm, có cây cối, súc vật, có con người, rồi lập bản mường, có lứa gao,... Nó cũng phản ánh quá trình con người đấu tranh và thích ứng với thiên nhiên để sinh tồn và phát triển (chuyện chặt cây chu đồng, săn con thú dữ khổng lồ, rùa dạy làm nhà 4 mái, cách lấy lửa nấu ăn, trồng dâu nuôi tằm dệt lụa,...; tư hữu, chế độ xã hội và đấu tranh xã hội xuất hiện (Lang Cun Cản chia đất cho các con, nhân dân đấu tranh chống lại nhà Lang). *Đẻ đất đẻ nước* cũng phản ánh đặc điểm hôn nhân thừa ban đầu và sự phát triển nòi giống, hình thành dân tộc Mường.

*Thứ hai, về giá trị xã hội:* Mo Mường - nơi đúc kết những bài học về đời sống cộng đồng và xã hội. Các bài mo luôn mang ý nghĩa về sự đoàn kết, về lối sống có trước có sau cho cả người sống và người chết. Người Mường ở tỉnh Ninh Bình quan niệm, chết chưa phải là hết mà linh hồn sẽ rời bỏ thân xác sang ở mường ma, nơi đó hồn ma vẫn phải sinh sống, lao động và có các mối quan hệ xã hội tương tự như khi còn sống. Nhờ ông mo chỉ bảo, hồn ma mới biết ăn uống, biết mình đã chết, biết nhận anh em họ hàng, tổ tiên bên ma, nhận nhà cửa ruộng vườn bên cõi âm để làm ăn, sinh sống (*mo kể chuyện, mo nhóm/nhìn*). Những áng mo cũng thể hiện triết lý giáo dục của người Mường về lối sống nhân văn, bài học đạo đức ở đời (*mo lia* khi cha mẹ mất đi trở thành ma hiền phù hộ và bệnh vực cho con cháu; quyền luyến trước khi hồn ma từ biệt người thân, bạn bè, xóm làng, vật nuôi,...; *mo nhân* hồn ma cản dạn con cháu khi sống phải bảo ban,

yêu thương nhau, sống lương thiện thật thà, cư xử có trên, có dưới với xóm làng,...). Các bài mo cũng thể hiện các đặc điểm tín ngưỡng, phong tục tập quán trong gia đình, làng xã, các nghi lễ sinh đẻ, cưới xin, tang ma,...

*Thứ ba, về giá trị văn hóa:* Mo Mường là một chỉnh thể nguyên hợp về văn hóa dân gian người Mường. Đó là sự kết hợp của các loại hình: văn học dân gian (sử thi dân gian) diền xướng dân gian (âm nhạc, xướng/ngâm ca, múa/hành vi ma thuật). Nó chuyên tải nội dung về tín ngưỡng gắn với các nghi lễ dân gian và nghệ thuật biểu diễn dân gian; về ứng xử của con người (ứng xử giữa cá nhân - thế giới tự nhiên, cá nhân - cá nhân, cá nhân - cộng đồng và cộng đồng - cộng đồng); về tri thức dân gian người Mường (tri thức về tự nhiên, tri thức về con người, tri thức về sản xuất, tri thức sáng tạo nghệ thuật, tri thức về quản lý xã hội, tri thức về ứng xử xã hội,...).

### 4.4. Hiện trạng thực hành di sản Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện nay

Giá trị to lớn và quý báu là vậy nhưng trong một thời gian dài, giống như nhiều hoạt động tâm linh khác, việc thực hành di sản Mo Mường trong cộng đồng ở tỉnh Ninh Bình bị xem là mê tín dị đoan, bị cấm đoán triệt để, nên đã dần bị mai một đi nhiều, đặc biệt là ở những vùng người Mường sinh sống và giao lưu mạnh mẽ với người Kinh cũng như cộng đồng người Mường theo Thiên chúa giáo. Điều đó dẫn đến một thực trạng, bên cạnh nhiều khu vực người Mường ở tỉnh Ninh Bình vẫn còn bảo lưu khá tốt việc cộng đồng thực hành di sản mo Mường, như ở các xã Cúc Phương, Kỳ Phú, Thạch Bình,... thì cũng có nhiều nơi Mo Mường đã thất truyền hoặc biến đổi mạnh mẽ trong cộng đồng trên nhiều phương diện như ở các xã Yên Quang, Văn Phương,...

*Về không gian thực hành nghi lễ Mo Mường:* Việc thực hành mo trong cộng đồng người Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện vẫn được duy trì và là một phần không thể thiếu trong nghi thức tang ma. Tuy nhiên, không gian thực hành nghi lễ Mo Mường không còn đồng nhất với không gian phân bố người Mường ở tỉnh Ninh Bình, chỉ còn tập trung một số xã trên địa bàn huyện Nho Quan như: Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long,... Một số xã có đông người Mường sinh sống nhưng nghi lễ mo tang ma đã thất truyền như các xã Văn Phương, Yên Quang. Một số thôn người Mường theo đạo Thiên chúa thì mo tang ma cũng không còn thực hành như 6/8 thôn ở xã Quảng Lạc (trừ hai thôn Đồng Trung và Quảng Thành), 5/18 thôn ở xã Thạch Bình (các thôn Đồi Bò, Lạc Bình 1, Lạc Bình 2, Tân Thành, 1/2 thôn Đầm Bông),...

*Về nội dung nghi lễ mo Mường:* Xưa kia, mo tang ma của người Mường thường kéo dài từ 1-3 đêm (đám ma nhà Lang có thể kéo dài 6 đêm) nên các công mo được trình bày đầy đủ, bài bản. Hiện nay, thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 9/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện

nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang quy định đám ma kéo dài không quá 48 tiếng. Do vậy, việc thực hành mo tang ma chỉ diễn ra trong một ngày một đêm (nhiều trường hợp chỉ gói gọn trong 1 đêm), vì thế nhiều công mo đã bị bỏ hoặc lược bớt nội dung cho ngắn gọn lại (như công *Đẻ đất đẻ nước, phần Mo lên trời đi chơi...*). Các công mo bắt buộc phải giữ trong nghi thức tang ma là *mo Lên trời chuộc số, xin đuông; Mo nhìn mã Đổng, Mo lia (mo nhắn); Mo nam vong...* bởi nếu không thực hiện các phần mo này thì hồn người chết sẽ không biết đường lên trời và thực hiện các nghi thức xin đôi từ số người sang số ma, không biết đường đi thăm và không được nhận và họ hàng bên ma, không có chỗ cư trú ở các đông mã,...

*Về số lượng thầy mo và việc truyền dạy mo Mường trong cộng đồng:* Nói đến Mo Mường không thể không đề cập đến vai trò của thầy mo. Họ là cầu nối giữa thế giới thần linh và thế giới con người; trong nghi lễ tang ma họ là người kể chuyện *Đẻ đất đẻ nước* cho hồn ma nghe; đưa hồn ma lên trời để xin đuông chuộc số; đưa hồn ma xuống Mường Chạ Đổng để nhận họ nhận hàng, nhận nơi sinh sống sau khi đến làng ma; thay lời hồn ma từ biệt và dặn dò con cháu và những người ở lại, những con vật nuôi, những đồ vật thân quen,... Các thầy mo cũng là người thực hiện các lễ cúng trong gia đình và cộng đồng. Không những thế, họ còn là những trí thức trong cộng đồng, là người nắm lịch pháp cổ truyền (lịch Khao đoi), các tri thức về thuốc nam và cách chữa bệnh, những quy tắc ứng xử và đạo đức trong cuộc sống, các nghi thức tế lễ,... để giáo dục và truyền dạy cho các thế hệ sau. Vì vậy, có thể khẳng định nếu đội ngũ thầy mo không còn thì di sản Mo Mường cũng sẽ bị mai một và không được lưu giữ.

Thực trạng hiện nay số lượng thầy mo Mường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn lại quá ít và nhiều thầy đã lâu không làm mo. Theo kết quả kiểm kê vào tháng 7/2022, số lượng thầy mo ở tỉnh Ninh Bình còn lại 9 người, phân bố ở 4 xã gồm: Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Thạch Bình và vẫn đang tiếp tục suy giảm do tuổi cao sức yếu,... Trừ nhóm mo Mường Kỳ Lão, hầu hết các thầy mo Mường ở tỉnh Ninh Bình đều không có học trò theo học.

Trong khi đó, thực tế nhu cầu làm mo trong tang ma của người Mường ở tỉnh Ninh Bình còn rất cao. Họ quan niệm rằng trong đám tang Mường không thể thiếu mo, bởi nếu không mo, không có nô mọ dẫn đường thì hồn ma không biết mình đã chết, không biết đường lên trời chuộc số, không được tổ tiên nhận mặt và phù hộ. Khảo sát ý kiến người Mường ở các thôn, bản còn thực hành di sản mo cho thấy kết quả người dân đều có nhu cầu được mo khi qua đời và khẳng định rằng mo có vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, với thực trạng đội ngũ thầy mo như đề cập ở trên không đủ để đáp ứng nhu cầu được mo của người dân, nên họ thường phải mời các thầy mo Mường ở vùng khác,

tỉnh khác về thực hiện các nghi lễ mo tang ma (trừ nhóm mo Mường Kỳ Lão).

Nghề làm mo được người Mường xem là nghề làm phúc, nên thù lao của thầy mo và đội ngũ phụng sự trong đám mo thường rất ít, tùy tâm của từng gia chủ. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khó thu hút giới trẻ tham gia kế tục thực hành di sản Mo Mường. Để phát triển đội ngũ thầy mo Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện nay là điều không dễ, số lượng người theo học mo ngày càng ít, thậm chí có người còn tìm cách “né” để không bị nô chọn bởi một số quan niệm khác về nghề làm mo.

Sự mai một của Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình có nguyên nhân từ các yếu tố bên ngoài (sự giao lưu, hội nhập với các cộng đồng bên ngoài, sự ảnh hưởng của thời đại công nghệ số 4.0, các chính sách quản lý văn hóa của chính quyền các cấp qua các thời kỳ,...) và cả các yếu tố bên trong chính cộng đồng sở hữu di sản (người dân ngại nhắc đến mo bởi những dư âm vốn đó là “hoạt động mê tín dị đoan”, sự thờ ơ, ít quan tâm thực hành và lưu giữ di sản của giới trẻ, sự thay đổi một số phong tục tập quán trong cộng đồng,...). Điều này cũng đặt ra yêu cầu cấp bách trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa độc đáo này, để những áng Mo Mường không bị mai một, thất truyền ở chính nơi nó đã sinh ra.

## 5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy, Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình là di sản văn hóa dân gian quý hiếm còn được bảo lưu, kế tục và truyền thừa đến ngày nay. Đây không chỉ là một loại hình tín ngưỡng đặc sắc mà còn là hệ giá trị văn hóa - xã hội tiêu biểu, góp phần quan trọng tạo nên diện mạo văn hóa người Mường ở vùng đất phía tây Ninh Bình. Giá trị to lớn là vậy và nhu cầu trong xã hội vẫn hiện hữu nhưng Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình đang đối diện với nguy cơ mai một ngày càng nghiêm trọng. Thực trạng đó đòi hỏi cơ quan quản lý, chính quyền các cấp, nhà nghiên cứu và chủ nhân của di sản cần tích cực, chủ động thảo luận và đưa ra những phương hướng, giải pháp phù hợp, kịp thời để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản mo trong đời sống của người Mường hiện nay.

Vậy làm cách nào để di sản Mo Mường phát triển bền vững là câu hỏi đặt ra cần có câu trả lời thỏa đáng và những giải pháp, hành động phù hợp từ các bên liên quan. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, trong các năm 2022-2023, di sản Mo Mường bước đầu được tiến hành kiểm kê, nghiên cứu, sưu tầm và lập hồ sơ lưu trữ, được lồng ghép vào các chương trình giáo dục di sản văn hóa ở địa phương. Qua các hoạt động đó, những nhận thức, hiểu biết về di sản Mo Mường và trách nhiệm của cộng đồng được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, thách thức được đặt ra hiện nay là làm thế nào để người Mường, đặc biệt là thế hệ trẻ nhận thức, quan tâm, thực hành và

lưu giữ di sản quý báu này của cộng đồng mình.

Do đó, để các giá trị của Mo Mường được trường tồn và phát triển cần thực thi nhiều giải pháp đồng bộ, như: tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm toàn diện về Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình; số hóa và xuất bản về tư liệu di sản; tổ chức các hoạt động giáo dục di sản trong cộng đồng (đưa hoạt động giáo dục di sản vào trường học; nâng cao vai trò của thầy mo trong cộng đồng; tuyên truyền về giá trị Mo Mường cho người dân ở địa phương,...); có chính sách hỗ trợ, vinh danh những nghệ nhân mo và người có đóng góp cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản mo Mường; có những hỗ trợ cần thiết và phù hợp khi tổ chức giáo dục và thực hành di sản Mo ở địa phương,...

## 6. Kết luận

Ngày nay, những giá trị của di sản văn hóa Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình đã được khẳng định và vẫn được cộng đồng thực hành trong các nghi thức

tâm linh. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo lựa chọn Mo Mường là di sản văn hóa phi vật thể cần xây dựng hồ sơ quốc gia đệ trình UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp vào năm 2023 với sự tham gia của 7 tỉnh gồm: Hòa Bình, Ninh Bình, Sơn La, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa và Đắk Lắk,... Tuy nhiên, Mo Mường ở đây đang bị biến đổi mạnh bởi các tác nhân bên trong và bên ngoài, làm cho loại hình di sản đặc sắc của người Mường có nguy cơ mai một nếu không có những biện pháp bảo vệ kịp thời. Trong khi đó, việc nghiên cứu, bảo tồn Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chưa xứng tầm với giá trị của Mo Mường mang lại. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình cần có sự chỉ đạo, hỗ trợ hơn nữa từ chính quyền và các ban ngành chức năng, cùng với sự tham góp của nhân dân để cho loại hình di sản đặc biệt này sống và tỏa sáng trong cộng đồng người Mường nơi đây.

## Tài liệu tham khảo

Ân, Đ. V. (2002). *Mo - đường lên trời*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.

Bật, L. Đ., & Khánh, N. T. K. (2010). *Nho Quan miền đất cổ*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa thông tin.

Dung, D. T. (2016). *Tang ma của người Mường Kỳ Lão ở xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình*. Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Đại học Văn hóa Hà Nội.

Lung, Đ. V. (1996). *Mo Mường (Mo Mường và nghi lễ tang ma)*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.

Nội, B. V. (2012). *Mo Mường*, Tập 1. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.

Son, K. T. (1016). *Diễn xướng Mo Mường*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

Thiện, B., & nnk. (2005). *Diễn xướng Mo - Trượng - Môi*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.

Từ, T. (2012). *Người Mường ở Hòa Bình*. Hà Nội: Nxb. Thời đại.

Tổng cục thống kê. (2020). *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

# MO TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI MƯỜNG Ở NINH BÌNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Vân

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Email: [vannt@huc.edu.vn](mailto:vannt@huc.edu.vn)

Nhận bài: 05/01/2024; Phản biện: 08/4/2024; Tác giả sửa: 12/4/2024; Duyệt đăng: 10/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/295>

Mo là một sinh hoạt tín ngưỡng đặc sắc, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Mường. Mo không chỉ là nghi lễ được diễn xướng trong tang ma mà còn hàm chứa tổng thể những giá trị tích hợp hình thành nên văn hóa Mường truyền thống (thế giới quan, nhân sinh quan, lịch sử tộc người, thiết chế xã hội, văn học - nghệ thuật dân gian, tín ngưỡng và thói quen sinh hoạt thường ngày...). Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình không chỉ mang những đặc trưng của Mo Mường nói chung mà còn mang những sắc thái địa phương riêng có của người Mường ở nơi đây. Hiện nay, việc thực hành di sản Mo trong cộng đồng người Mường ở tỉnh Ninh Bình đang bị mai một nhanh chóng, cần được bảo vệ khẩn cấp, trong khi các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị Mo Mường ở đây còn quá ít. Bài viết tập trung khái quát về nguồn gốc, những diện mạo đặc trưng riêng biệt và hiện trạng thực hành di sản Mo trong cộng đồng cũng như công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản Mo Mường ở tỉnh Ninh Bình hiện nay.

**Từ khóa:** Mo Mường; Tỉnh Ninh Bình; Nghi lễ tang ma; Người Mường.